|  |  |
| --- | --- |
| UBND **TRƯỜNG THCS** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II** **Năm học: 2023-2024****Môn: Ngữ văn 9**Thời gian làm bài: 90 phút *(Không kể thời gian phát đề)* |

**Câu 1:** **(3,0 điểm)**

**Em hãy đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

Nhịp sống hiện đại đã mang đến cho con người cuộc sống thật phong phú, đa dạng. Song song với đó, mỗi người đều có một quan điểm sống riêng. Lựa chọn quan điểm và cách sống thế nào tùy thuộc vào cá nhân mỗi người. Và có lẽ sống đẹp là cách con người luôn hướng đến.

Sống đẹp, trước hết phải sống đúng bổn phận, nghĩa vụ, pháp luật, đạo đức. Sau đó là sống có chí cầu tiến, biết đứng dậy bằng chính đôi chân mình khi vấp ngã, biết bền lòng và dũng cảm vượt qua những khó khăn, thử thách để vươn lên, chắp cánh cho ước mơ của mình được bay cao, bay xa. Đồng thời, sống đẹp còn là một lối sống có văn hóa, có tình người, là sự cho đi, cống hiến không so đo, toan tính. Trong phạm vi hẹp, sống đẹp là sự yêu thương, hiếu kính ông bà, cha mẹ, thầy cô…; sự quan tâm, đùm bọc, sẻ chia với những người xung quanh và cả sự nỗ lực học tập, làm việc, cống hiến cho quê hương, đất nước của thế hệ trẻ.

Hơn hết thảy, sống đẹp là miền đất để chờ đợi - hy vọng, gieo vào những hạt mầm nhân ái, ước mơ. Để rồi những điều tốt đẹp, lòng yêu thương, nhân ái sẽ là những “bông hoa thơm” kết dệt nên chiếc áo hạnh phúc cho bản thân, gia đình và xã hội, góp phần giúp bản thân và thế hệ tương lai phát triển bền vững.

 *(*Dẫn theo *https://baoninhthuan.com.vn/news/81838p0c77/song-dep.htm)*

a/ Theo văn bản, sống đẹp trong phạm vi hẹp đối với thế hệ trẻ là gì? (0,5 điểm)

b/ Chỉ ra một phép liên kết được sử dụng trong đoạn văn đầu của văn bản. (0,5 điểm)

c/ Chỉ ra mối liên hệ giữa các đoạn trong văn bản trên. (1,0 điểm)

d/ Với góc nhìn của tuổi trẻ, để có cách sống đẹp, mỗi cá nhân cần phải làm gì*?* (Trả lời trong khoảng 3- 5 dòng) (1,0 điểm)

**Câu 2: (3,0 điểm)**

Chiêm nghiệm và ngắm nhìn cuộc sống xung quanh, chúng ta rút ra được nhiều bài học về cách sống: đó có thể là bài học về *sống dấn thân vươn lên*, *sống tỏa sáng*, *sống ước mơ*,…

Với góc nhìn của tuổi 15, hãy viết bài văn (khoảng 1 trang giấy thi) bàn về một cách sống ý nghĩa nhất đối với em.

**Câu 3: (4,0 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| *Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn**Sống trên đá không chê đá gập ghềnh**Sống trong thung không chê thung nghèo đói**Sống như sông như suối**Lên thác xuống ghềnh**Không lo cực nhọc*  | *Người đồng mình thô sơ da thịt**Chẳng ai nhỏ bé đâu con**Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương**Còn quê hương thì làm phong tục* *(*Trích *Nói với con -* Y Phương*)* |

Cảm nhận về những phẩm chất tốt đẹp của người đồng mình mà người cha mong muốn ở con qua đoạn thơ trên. Từ đó hãy liên hệ với một khổ thơ hoặc đoạn thơ khác viết vẻ đẹp con người mà em biết để thấy được điểm gặp gỡ của các tác giả khi viết về đề tài này.

* **Hết** -

**V. HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| 1a | Theo văn bản, sống đẹp trong phạm vi hẹp đối với thế hệ trẻ là *sự yêu thương, hiếu kính ông bà, cha mẹ, thầy cô…; sự quan tâm, đùm bọc, sẻ chia với những người xung quanh và cả sự nỗ lực học tập, làm việc, cống hiến cho quê hương, đất nước* | 0.250.25 |
| 1.b | 1 phép liên kết được sử dụng trong đoạn văn đầu của văn bản:* Phép thế: đó - nhịp sống hiện đại
* Phép lặp từ ngữ: con người, mỗi người, quan điểm
* Phép nối: và (đầu câu 3)
 | 0. 250. 25 |
| 1.c | Văn bản đề cập đến lối sống đẹp.Đoạn 1: Giới thiệu lối sốngĐoạn 2: Giải thích và biểu hiện của lối sống đẹpĐoạn 3: Lợi ích, ý nghĩa của sống đẹp | 0. 25 0.2 50.2 50. 25 |
| 1.d | HS nêu được bài học nhận thức, hành động từ góc nhìn của tuổi trẻ:Ví dụ: để có cách sống đẹp, mỗi bạn trẻ cần:*- không ngừng rèn luyện, học tập nâng cao trình độ, tu dưỡng đạo đức, gắn trách nhiệm cá nhân với cộng đồng**- trân trọng cuộc sống, yêu thương những người xung quanh...* | 0,25x4 |

Câu 2:

|  |  |
| --- | --- |
| *Nội dung* | Điểm |
| ***1.Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*** Có đầy đủ *Mở bài, Thân bài, Kết bài*. Thân bài tách đoạn hợp lí.  | 0.25 |
| ***2. Chính tả* :** đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu, liên kết; trình bày cẩn thận sạch đẹp | 0.25 |
| ***3****.* ***Những nét chính về nội dung:*** Yêu cầu: Xác định đúng vấn đề nghị luận, triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm phù hợp, trình tự hợp lý, có sự liên kết chặt chẽ, sử dụng tốt các thao tác lập luận giải thích, chứng minh, bình luận. 1. Mở bài: Giới thiệu cách sống mà bản thân thấy có ý nghĩa nhất.
2. Thân bài:
* Giải thích và nêu biểu hiện của cách sống.
* Cách sống ấy mang lại cho bản thân những giá trị tốt đẹp gì? Cách sống ấy cần thiết và ý nghĩa như thế nào đối với tuổi 15 trong thời đại hiện nay.
* Phê phán những đối tượng sống lỗi, sống sai, sống một cuộc đời vô nghĩa.
* Bài học nhận thức và hành động của bản thân
1. Kết bài: Khẳng định vấn đề. Lời khuyên.
 |  2.25 |
| ***4. Sáng tạo:*** có cách diễn đạt độc đáo thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | 0.25 |
| **Tổng điểm** | **3,0** |

Câu 3

|  |  |
| --- | --- |
| *Nội dung* | Điểm |
| 1. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. *Mở bài* nêu được vấn đề, *thân bài* triển khai được vấn đề, *kết bài* kết luận được vấn đề.
 | 0.25 |
| 1. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận; triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.

- Cảm nhận về đoạn thơ *(2.0)*:+ Vẻ đẹp sức sống bền bỉ, tinh thần lạc quan và niềm vui sống của con người, ý chí tự lực, tự cường, gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc+ Vẻ đẹp của ngôn từ nghệ thuật: thể hiện qua thể thơ, giọng thơ, hình ảnh thơ, các phép tu từ; những từ ngữ được sử dụng chính xác, tinh tế; …- Liên hệ với một tác phẩm khác *(1,25)*: Học sinh tự chọn một tác phẩm khác, liên hệ để thấy được vẻ đẹp sống bền bỉ, tinh thần lạc quan, ý chí, ... của con người Việt Nam trong những hoàn cảnh khác nhau. Chỉ ra nét gặp gỡ của các tác giả về mặt nội dung khi viết về chủ đề này.  | 3.25 |
| 1. Sáng tạo Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ mới mẻ về vấn đề nghị luận.
 | 0, 25 |
| 1. Chính tả, dùng từ, đặt câu

Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0, 25 |
| **Tổng điểm** | **4,0** |

*Tuỳ vào tình hình thực tế, giáo viên trong nhóm thống nhất, cân nhắc cho điểm.*